

Bản án số: 57/2018/HNGĐ -PT

Ngày: 22 -11 - 2018

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2018/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 243/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 309/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, Cà Mau.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn N – Bị đơn

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống như vợ chồng năm 2011, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm chăm sóc gia đình, đi làm ăn xa thời gian lâu dần dần đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hiện chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Vợ chồng có 02 người con, các cháu tên Nguyễn Thành Đ (Nam), sinh ngày 01/5/2012 và cháu Nguyễn Thảo V (Nữ), sinh ngày 06/5/2014. Cháu Đ hiện đang sống chung với anh N, cháu V đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu

được nuôi 02 con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là chị K trình bày không đúng, anh xác định có đi làm xa nhưng thường xuyên gửi tiền cho cha mẹ của chị K lo cho gia đình. Nay chị K yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi Cháu Đ và đồng ý giao cháu V cho chị K nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 243/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận Chị Nguyễn Thị K và Anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ (Nam), sinh ngày 01/5/2012 và Nguyễn Thảo V (Nữ), sinh ngày 06/5/2014 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Buộc anh N cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi người con là 695.000 đồng/tháng (02 con chung = 1.390.000 đồng/tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 26/9/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm án phí, lệ phí, thông báo cho những người tham gia tố tụng biết quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018 Anh Nguyễn Văn N kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét lại vụ kiện, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho anh được nuôi một người con chung là cháu Nguyễn Thành Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh N vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo: Anh N cho rằng Cháu Đ đang ở chung với anh, tình trạng sức khỏe, tinh thần của cháu đang ổn định. Khả năng thu nhập của anh có đủ điều kiện lo cho cuộc sống nuôi dạy cháu tốt. Anh yêu cầu: Được trực tiếp nuôi Cháu Đ, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V theo thời gian và mức cấp dưỡng do án sơ thẩm đã ấn định. Ngoài ra, anh tự nguyện hỗ trợ một lần cho chị K 5.000.000 đồng để ổn định cuộc sống sau ly hôn.

Chị K thống nhất với đề xuất xử lý của anh N.

[2] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Tại phiên tòa, anh N, chị K thoả thuận việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con và anh N hỗ trợ một lần cho chị K 5.000.000 đồng để ổn định cuộc sống sau ly hôn.

Việc thoả thuận trên của các đương sự là tự nguyện và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quyết định của Bản án sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn của Chị Nguyễn Thị K và Anh Nguyễn Văn N và xử lý về phân tài sản chung của vợ chồng, chị K và anh N không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về các quan hệ này nên đã có hiệu lực pháp luật.

Anh N kháng cáo đối bản án sơ thẩm về xử lý trách nhiệm nuôi con, theo đó anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/5/2012. Tại phiên tòa, anh N đề xuất: Được trực tiếp nuôi Cháu Đ, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V theo thời gian và mức cấp dưỡng do bản án sơ thẩm đã ấn định. Ngoài ra, anh N còn tự nguyện hỗ trợ một lần cho chị K 5.000.000 đồng để ổn định cuộc sống sau ly hôn. Chị K chấp nhận đề xuất của anh N.

Việc anh N, chị K thoả thuận việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con và anh N hỗ trợ một lần cho chị K là thoả thuận tự nguyện và hợp pháp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Anh Nguyễn Văn N. Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 243/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận Chị Nguyễn Thị K và Anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Công nhận thoả thuận của Chị Nguyễn Thị K và Anh Nguyễn Văn N như sau:

Anh Nguyễn Văn N được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Đ (Nam), sinh ngày 01/5/2012.

Chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thảo V (Nữ), sinh ngày 06/5/2014.

Chị K không phải cấp dưỡng nuôi Cháu Đ theo yêu cầu của anh N. Anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thảo V bằng 695.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 26/9/2018 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh N hỗ trợ một lần cho chị K 5.000.000 đồng để ổn định cuộc sống sau ly hôn.

Anh N và chị K có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được phép cản trở.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hỗ trợ một lần kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án xong, nếu anh N chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải

chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu 150.000 đồng, ngày 14/8/2018 chị K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008551 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được đối trừ chị K được nhận lại 150.000 đồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 150.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh N phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn N không phải chịu ngày 28/9/2018 Anh Nguyễn Văn N đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0008735 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên